

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 192/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25/11/2021

Về việc: “Chị D xin ly hôn
anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phong

2. Ông Nguyễn Văn Thịnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền; Thư ký
Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên
tòa:** Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/11/2021 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên để xét xử
công khai vụ án thụ lý số: 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021.
Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11
tháng 11 năm 2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1996

Và bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1990

Đều có HKTT và cư trú tại: Thôn Th, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Chị D có mặt. Anh T xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa, nguyên
đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:*

Chị và anh Vũ Văn T, tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 04/5/2015,
đăng ký kết hôn tại UBND xã S. Sau khi cưới, chị về chung sống với anh T và
gia đình anh ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 01/2017 thì phát
sinh mâu thuẫn phần do bất đồng quan điểm, không hợp tính, phần anh T không
thú chí làm ăn và mãi chơi, anh chị thường xuyên va chạm, cãi chửi nhau. Đến
tháng 8/2021, chị quyết định ly thân về ở nhờ tại nhà mẹ đẻ và ly thân anh. Xác
định tình cảm không còn, hạnh phúc không có, chị đề nghị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đức K, sinh ngày
03/3/2016 và Vũ Đức Tr, sinh ngày 31/10/2017. Ly hôn, chị D đề nghị mỗi bên

nuôi 01 cháu, chị xin nuôi cháu K và để anh T nuôi cháu Tr. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công nợ chung vợ chồng: Không có gì. Chị không yêu cầu Tòa xét.

Phía bị đơn, anh Vũ Văn T trình bày tại hồ sơ: Anh T xác nhận, anh và chị D kết hôn tự nguyện. Tình cảm vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, không tin tưởng nhau nên thường xảy ra va chạm, cãi chửi nhau như lời chị D trình bày. Trước đây chị D cũng đã từng bỏ đi nhưng sau lại quay về đoàn tụ. Đến tháng 8/2021, thì chị D bỏ về hẳn bên ngoại và không trở lại chung sống với anh nữa. Anh xác nhận, vợ chồng không còn tình cảm, song vì anh là người công giáo, bị ràng buộc bởi tôn giáo của mình là đã kết hôn thì không được ly hôn, trường hợp chị D quyết tâm ly hôn, anh chấp nhận.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 02 cháu là Vũ Đức Khôi, sinh ngày 03/3/2016 và Vũ Đức Trọng, sinh ngày 31/10/2017. Anh T cũng đề nghị chị D nuôi dưỡng cháu Khôi, còn anh nuôi dưỡng cháu Trọng như hiện nay. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công nợ chung vợ chồng: Không có gì, anh không đề nghị Tòa xét.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị D giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D. Giao chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Đức K, sinh ngày 03/3/2016 và giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Đức Tr, sinh ngày 31/10/2017. Không xét quan hệ tài sản chung vợ chồng và yêu cầu chị D phải chịu án phí ly hôn, theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, anh T đã có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, theo qui định tại điều 227, 228 Bộ luật TTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Về Nội dung:

Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Văn T đều là công dân ở cùng thôn Th, xã S, huyện P, thành phố Hà Nội. Họ đã có một cuộc hôn nhân tự nguyện và hợp pháp bằng việc đăng kí kết hôn ngày 04/5/2015 tại UBND xã S. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, anh chị về chung sống với nhau ngay, nhưng tình cảm chỉ hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do không hợp tính, bất đồng quan điểm, lại thêm những bất hòa giữa chị và gia đình anh trong sinh hoạt xử sự hàng ngày, càng đẩy mâu thuẫn vợ chồng đi xa hơn. Nên đến tháng 8/2021, chị D về hẳn nhà mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống và ly thân anh T, dù đã được Hội đoàn, Cha xứ hòa giải song tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện. Việc anh T không đồng ý ly hôn, đơn giản bởi anh là người công giáo, theo giáo luật, vợ chồng đã kết hôn thì không được ly hôn, bản thân anh T cũng xác nhận, tình cảm vợ chồng đã không còn và nếu chị D xin ly hôn, anh cũng không cản. Quá trình giải quyết việc kiện tại Tòa, anh T cũng không đến Tòa để tham gia hòa giải, điều đó đã chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân đạt được, cần áp dụng các qui định của điều 52, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị D được ly hôn anh T.

Về con chung: Anh chị đều thống nhất, họ có 02 con chung là Vũ Đức K, sinh ngày 03/3/2016 và Vũ Đức Tr, sinh ngày 31/10/2017. Xét yêu cầu của các bên đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi dưỡng 01 cháu như thời điểm hiện tại chị D đang chăm sóc cháu K, anh T đang chăm sóc cháu Tr, trong điều kiện nuôi con của cả 02 đều tương đương nhau, cả anh T, chị D đều đang ở nhờ nhà đất của bố mẹ đẻ, lao động tự do, anh T tự sản xuất và bán chổi sơn tại nhà, chị D thì làm nghề gia công túi xách, thu nhập ngày công mỗi người khoảng 150-200.000 đồng, nên sự thỏa thuận của họ là tự nguyện và phù hợp với thực tế, cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, các bên không yêu cầu Tòa tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh chị đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh T, chị D được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản,

Về tài sản, công nợ chung: Các bên thống nhất tài sản chung không có gì, không đề nghị Tòa xét. Tòa không xét.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Vũ Văn T.

- **Về con chung:** Giao cháu Vũ Đức K, sinh ngày 03/3/2016 cho chị Nguyễn Thị D, được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Vũ Đức Tr, sinh ngày 31/10/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị D, anh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản, công nợ chung vợ chồng:** Không có nên Tòa không xét.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị D phải nộp **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số AA/2020/0047625 ngày 27/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TATP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- UBND xã Đ
- Chi cục THADS
- Các ĐS
- Lưu HS

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang